# tiết 141: PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) …PHẠM VI 1000 (T2 )

# 

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.

**2. Học sinh:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Gv tổ chức học sinh hát bài hát.  - GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - HS vận động theo nhạc  - HS nêu tựa bài. |
| **2 Luyện tập, thực hành**  **Bài 3: Tính (theo mẫu)**  **-** Cho học sinh đọc đề , xác định yêu cầu   |  |  | | --- | --- | | - GV yêu cầu HS quan sát mẫu, nói cho bạn nghe |  |   - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  Chốt : Quy trình trừ số có 3 chữ số trừ đi số có hai chữ số   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |   **Bài 4: Tính (theo mẫu):**  **-** Cho học sinh đọc đề , xác định yêu cầu**.**  - GV yêu cầu HS quan sát mẫu, nói cho bạn nghe cách đặt tính rồi tính phép tính 427– 6 = ?  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5: Đặt tính rồi tính:**  - GV hỏi yêu cầu bài toán  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS  - GV đặt câu hỏi để HS nhắc lại cách đặt tính rồi tính trong từng trường hợp. HS nhắc bạn lỗi sai hay gặp trong khi đặt tính và tính | -1 em đọc  -HS tính theo mẫu:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 395  43  352  - |  |  |  | |  |  |  |  |   **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  **Trả lời:**  https://hocz.net/wp-content/uploads/2021/07/canh-dieu-giai-vbt-toan-2-tap-2-bai-80-phep-tru-khong-nho-trng-pham-vi-1000_6102b3ff61c65.png  -Lắng nghe  - HS nêu yêu cầu.  - HS đặt tính rồi tính.  -1 em đọc. Nêu yêu cầu bài 4.  - HS quan sát mẫu, nói cho bạn nghe cách đặt tính rồi tính phép tính 427– 6  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 2**: HS đổi vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**   |  |  | | --- | --- | | **Trả lời:** | https://hocz.net/wp-content/uploads/2021/07/canh-dieu-giai-vbt-toan-2-tap-2-bai-80-phep-tru-khong-nho-trng-pham-vi-1000_6102b4041bf11.png | |  |  |   - HS nêu yêu cầu.  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 4**: HS trao đổi thống nhất kết quả.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  https://hocz.net/wp-content/uploads/2021/07/canh-dieu-giai-vbt-toan-2-tap-2-bai-80-phep-tru-khong-nho-trng-pham-vi-1000_6102b404a5a7c.png**Trả lời:** |
| **Bài 6:**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì  - GV tổ chứcHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao).  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | -1 em đọc đề lớp đọc thầm theo.  **- Nhóm 2**: hỏi đáp phân tích dự kiện bài toán  - Bài toán cho biết: Ở một đài quan sát thiên văn, ngày thứ nhất có 259 học sinh đến tham quan. Ngày thứ hai số học sinh tham quan ít hơn ngày thứ nhất 45 học sinh  - Bài toán hỏi:Hỏi ngày thứ hai có bao nhiều học sinh đến tham quan?  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 4**: HS đổi vở kiểm tra nhau.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  Bài giải  Số học sinh đến tham quan trong ngày thứ hai là:  259 - 45 = 214 (học sinh).  Đáp số: 214 (học sinh).  - Đây là dạng toán gì?  + Bài toán về ít hơn  - HS lắng nghe. |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm**  - GV hỏi HS:  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Hoàn thành vở bài tập.  - Nhận xét tiết học. | - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  + Cách trừ số có 3 chữ số cho số có 2 chữ số và số có một chữ số  - Khi đặt tính và tính em cần lưu ý những gì?  + Đặt thẳng hàng , cột.  - Thực hiện tại nhà.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

# tiết 142: LUYỆN TẬP (Tiết 1)

# 

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép tính cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000

- Thực hiện được cộng, trừ nhẩm các số tròn trăm.

- Viết được các số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: bảng phụ,...

**2. Học sinh:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Gv tổ chức học sinh hát bài hát.  - GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - HS vận động theo nhạc  - HS nêu tựa bài. |
| **2. Luyện tập thực hành**  **Bài 1:**  - Gọi 1 em đọc đề, xác định yêu cầu.  - Yêu cầu học sinh tự làm bài  - GV tổ chức HS chia sẻ trong nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - Củng cố :Yêu cầu HS nhắc lại quy trình thực hiện phép trừ  -GV nhận xét chuyển sang bài tập 2  **Bài 2: Đặt tính rồi tính**  - Gọi 1 em đọc đề, xác định yêu cầu.  - Yêu cầu học sinh tự làm bài  - GV tổ chức HS chia sẻ trong nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.    **\*Củng cố :**YC học sinh trình bày cách đặt tính | - HS nêu yêu cầu bài tập.  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  Bài 81: Luyện tập trang 62 - Giải VBT Toán 2 - Cánh Diều 2  - HS nêu yêu cầu bài tập.  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 4**: HS trao đổi thống nhất kết quả.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  https://hocz.net/wp-content/uploads/2021/07/canh-dieu-giai-vbt-toan-2-tap-2-bai-81-luyen-tap-trang-62_6102b40dd3267.png  -HS lắng nghe. | |
| **Bài 3:**  **-** Cho hs đọc đề, xác định yêu cầu.  - Yêu cầu học sinh tự làm bài  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét chiếu đáp án đúng.  **b. Trò chơi “Tìm bạn cùng qua cầu**  -GV chiếu hình ảnh minh họa  b) Chơi trò chơi "Tìm bạn cùng qua cầu” theo nhóm.  - Quan sát tranh, nói cho bạn nghe tranh vẽ gì.  - Đọc cân nặng của mỗi con vật.  - Thảo luận về cách tìm bạn để khi đi qua cầu đảm bảo tổng cân nặng bé hơn 500 kg.  - HS chơi trong nhóm sử dụng các thẻ để biểu thị cho các con vật, HS có thể đóng vai, mô tả cách ghép bạn để qua cầu của nhóm. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  200+400= 600 300+ 60+ 7 = 367  700+300= 1000 900+ 90+ 9 = 999  500+ 500= 1000 700 + 20+ 5 = 725  600- 100= 500 1000- 900 = 100  1000- 200= 800   |  | | --- | |  | |  |   -HS quan sát  - HS đọc.  - **Nhóm 2**: HS chọn các con vật có khối lượng nhỏ hơn 500 kg  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  -Tổng hai con vật nhẹ hơn 500 kg là con gấu (300kg + con heo 120kg  -Con sư tử với con heo  240+ 120 = 360 kg | |
| **3 .Vận dụng, trải nghiệm**  - GV hỏi HS:  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Hoàn thành vở bài tập.  - Nhận xét tiết học. | - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Thực hiện được phép tính cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000  - Thực hiện tại nhà.  - HS lắng nghe. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

# tiết 143: LUYỆN TẬP (Tiết 2)

# 

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép tính cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.

- Thực hiện được cộng, trừ nhẩm các số tròn trăm.

- Viết được các số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: bảng phụ,...

**2. Học sinh:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Gv tổ chức học sinh hát bài hát.  - GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - HS vận động theo nhạc  - HS nêu tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập thực hành**  **Bài 4:**  **-** GV chiếu bài trên màn hình.  - Cho học sinh đọc đề, xác định yêu cầu.  - GV cùng HS làm mẫu 3 số như trong sách.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm 2 để hoàn thành các phần a,b,c,d.  - GV tổ chức HS các nhóm nêu cấu tạo, cách viết từng số.    - Cho HS nhận xét  - Hỏi:  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 4.  **\*Bài 5:**  - GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định yêu cầu bài.  - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - Hỏi:  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 5. | -1 HS đọc đề.  -HS cùng GV làm mẫu, nêu cách làm  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - 683 gồm 6 trăm 8 chục 3 đơn vị  Ta viết 683= 600+ 80+3  - 127 gồm 1 trăm 2chục 7 đơn vị  Ta viết 127= 100+20+7  - 303 gồm 3 trăm 0 chục 3 đơn vị  Ta viết 303= 300 +3  - 240 gồm 2 trăm 4 chục  Ta viết : 240 = 200+ 40  -HS đối chiếu, nhận xét, chữa bài  - Bài tập 4 củng cố kiến thức gì?  + Viết được các số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.  -HS lắng nghe  -1 HS đọc , lớp đọc thầm  - HS nêu yêu cầu bài tập.  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  Bài 81: Luyện tập trang 62 - Giải VBT Toán 2 - Cánh Diều 6  - Để kiểm tra lại kết quả phép trừ có đúng/ sai, ta làm thế nào?  -HS lắng nghe. |
| **\*Bài 6:**  - Cho học sinh đọc đề.  - Yêu cầu học sinh phân tích bài toán.  - Yêu cầu hs làm bài. GV kiểm tra vở  - Tổ chức HS thảo luận nhóm.  - Tổ chức HS chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  - GV nhận xét đánh giá và chốt dạng toán | **-** Học sinh đọc đề bài.  **- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 4**: HS đổi vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  **Bài giải**  Số cây bạch đàn và keo xã Thắng lợi trồng được là :  345 + 420= 765 ( cây)  Đáp số : 765 cây  -HS nhận xét bài của bạn  -HS lắng nghe |
| **3 .Vận dụng, trải nghiệm**  - GV hỏi HS:  - Hoàn thành vở bài tập.  - Nhận xét tiết học. | - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Thực hiện được phép tính cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

# tiết 144: MÉT ( tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết mét là đơn vị đo độ dài, mét viết tắt là mì. Biết được quan hệ giữa mét với đề-xi-mét, xăng-ti-mét.

- Thực hiện được các phép tính với đơn vị mét và vận dụng giải quyết vấn đề thực tế.

- Biết ước lượng độ dài với đơn vị đo mét trong một số trường hợp đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Thước có vạch chia xăng-ti-mét Thước mét. Sợi dây dài hơn 3m.2

**2. Học sinh:** Thước,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

# 

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động**  - Gv tổ chức HS chia sẻ.  - GV gọi một HS lên bảng GV không nói ngay đây là độ dài 1m.  - GV giới thiệu: Chúng ta có thể sử dụng đơn vị đo xăng-ti-mét để đo chiều dài của các vật ngắn, nhưng để thuận tiện khi đo chiều dài của các vật dài hơn người ta thường dùng một đơn vị đo khác dài bằng chiếc thước này của thầy cô, đơn vị đó đó gọi là mét và chiếc thước nảy gọi là thước mét. Đó là nội dung bài hôm nay. | - Hát  - **Cá nhân**: Học những đơn vị đo độ dài nào, chỉ trên thước cho bạn xem độ dài 1 cm, 1 dm.  + Em thấy trong cuộc sống người ta thường dùng đơn vị đo xăng-ti-mét để đo những đồ vật như thế nào?  + Dùng đơn vị đo đề-xi-mét để đo những đồ vật như thế nào?  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  - HS đã được học đơn vị xăng-ti-mét (cm) và đề-xi-mét (dm)  - HS lên bảng, dang tay cầm thước mét để có cảm nhận trực quan về độ dài 1 mét.  - Nhắc lại tên bài học. | |
| **2. Hình thành kiến thức**  - GV cho hs quan sát tranh nói nội dung tranh minh họa.  - Các em chú ý số đo trên thước mà hai bạn đang cầm  - Để đo độ dài sợi dây người ta dùng đơn vị đo là mét  - Mét viết tắt là m  1 m = 100 cm, 1m= 10 dm  - Mét và dm là hai đơn vị liền kề chúng hơn kém nhau 10 lần.  -Yêu cầu HS cùng nhau dùng thước mét đo sải tay xem sải tay của mỗi bạn trong nhóm dài hơn, ngắn hơn hay bằng 1 m. | **- Toàn lớp:** HS thực hiện các hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - Em quan sát tranh nêu nội dung.  + Có ba bạn thực hành đo sợi dây  - Độ dài đoạn dây bạn trai đo được dài bao nhiêu cm? Vì sao em biết?  + Độ dài đoạn dây bạn trai đo được dài 100cm , vì trên thước chỉ 100cm  - HS nhắc lại.  - Ghi nhớ.  - **Nhóm 2**: Thực hành trong nhóm | |
| **3. Thực hành luyện tập**  **Bài 1:**  - Cho học sinh đọc đề xác định yêu cầu.    - GV yêu cầu HS thực hiện các thao tác:  - Cùng nhau nhắm mắt nghĩ về độ dài 1 m  - Ước lượng rồi kể cho bạn nghe tên một số đồ vật:  - GV nhận xét và chốt.  **Bài 2:**  - Cho học sinh nêu yêu cầu.  -Yêu cầu HS thực hiện các thao tác  a) HS thực hành tính toán với đơn vị đo mét rồi đọc kết quả cho bạn nghe.  1m = 100 cm.  b.HS suy nghĩ tìm số thích hợp thay cho ô ? rồi cùng bạn kiểm tra kết quả đặt câu hỏi và trả lời về những thông tin trong bài tập.  -Cho học sinh chữa bài | - HS nêu yêu cầu bài tập.  a. Kể tên một số đồ vật dài hơn 1m  b. Kể tên một số đồ vật ngắn hơn 1 m  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 2**: HS đổi thống nhất kết quả.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  a) dài hơn 1 m.  **+**Chiều dài bảng lớp  +Chiều cao cây bàng  +Chiều dài của cửa lớp  b.Ngắn hơn 1m.  + Ngắn hơn 1m: Chiều dài thước kẻ, quyển vở,tẩy, bút  - HS nêu yêu cầu bài tập.  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 4**: HS đổi vở kiểm tra nhau.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  7 m + 3 m = 10 m  2 m x 4 = 8 m  15 m – 9 m = 6 m  20 m : 5 = 4 m  b. Số ?  1 m = ? cm 2 m = ? cm 100cm = ? m 1 m = ? dm 2 m = ? dm 20 dm = ? m |
| **4 .Vận dụng, trải nghiệm**  - Liên hệ về nhà, em tập ước lượng một số đồ dùng, đổ vật sử dụng đơn vị đo.  - Cho học sinh đánh giá và tự đánh giá tiết học  - Xem trước bài tới.  - Nhận xét tiết học. | - Để đo chiều dài một vật ngườu ta dùng đơn vị nào ?  - Mét kí hiệu là gì? 1 m = ? cm  - HS đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - Thực hiện tại nhà.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

# tiết 145: MÉT ( Tiết 2)

# I. Yêu cầu cần đạt:

- Biết mét là đơn vị đo độ dài, mét viết tắt là mì. Biết được quan hệ giữa mét với đề-xi-mét, xăng-ti-mét.

- Thực hiện được các phép tính với đơn vị mét và vận dụng giải quyết vấn đề thực tế.

- Biết ước lượng độ dài với đơn vị đo mét trong một số trường hợp đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Thước có vạch chia xăng-ti-mét Thước mét. Sợi dây dài hơn 3m.2

**2. Học sinh:** Thước,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động**  - Gv tổ chức học sinh hát bài hát.  - GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - HS vận động theo nhạc  - HS nêu tựa bài. | |
| **2. Thực hành luyện tập**  **Bài 3**  - Cho học sinh đọc đề.  - Yêu cầu học sinh phân tích bài toán.  - Yêu cầu hs làm bài. GV kiểm tra vở  - Tổ chức HS thảo luận nhóm.  - Tổ chức HS chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  **Bài 4:**  **-** Cho hs đọc đề  **-** GV chiếu hình ảnh cho hs quan sát    - GV hỗ trợ HS làm bài tập.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  **b**. Chọn số thích hợp:  -Gọi học sinh lựa chọn đáp án  -GV nhận xét chốt đáp án | **-** Học sinh đọc đề bài.  **- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.  - **Nhóm 4**: HS đổi vở kiểm tra nhau.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  Bài giải:  Cuộn dây điện thứ hai dài số mét là:  36 – 9 = 25 (m)  Đáp số: 25 (m)  - HS nêu lời giải khác.  -HS đọc đề.  a. Chọn số đo độ dài thích hợp với mỗi đồ vật sau:  **- Cá nhân:** HS kể tên các đồ vật có trong hình  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  a.  + 1 cm: tẩy  + 1 dm: bút xóa, vở  + 1 m: xe đạp, ô  -Tháp Rùa ở hồ Hoàn Kiếm cao khoảng:  C. 9 m  Cột cờ Hà Nội cao khoảng:  C. 33 m  -1 em nêu:Thực hành: Đo rồi cắt sợi dây có độ dài 1m, 2m |
| **Bài 5:**  - HS nêu yêu cầu  - GV hướng dẫn HS thực hành đo rồi cắt sợi dây có độ dài 1 m, 2 m. HS thực hiện theo nhóm cùng nhau hợp tác để đo rồi cắt các sợi dây có độ dài theo yêu cầu  -Cách đo sợi dây cần cắt như thế nào ?  -Để sử dụng an tòan ta dùng kéo ra sao  - GV quan sát để hướng dẫn HS thao tác cẩn thận, sử dụng công cụ, phương tiện học toán một cách có hiệu quả. Hướng dẫn HS kiểm tra lại kết quả sau khi cắt xem có chính xác không Đặt câu hỏi để HS nêu những giá trị rút ra sau khi trải nghiệm đo và cắt sợi dây. | - HS thực hành: Đo rồi cắt sợi dây có độ dài 1m, 2m  - **Nhóm 4**: HS thực hành đo rồi cắt sợi dây có độ dài 1 m, 2 m.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá. |
| **3 .Vận dụng, trải nghiệm**  - Liên hệ về nhà, em tập ước lượng một số đồ dùng, đổ vật sử dụng đơn vị đo.  - Cho học sinh đánh giá và tự đánh giá tiết học  - Xem trước bài tới.  - Nhận xét tiết học. | - Để đo chiều dài một vật ngườu ta dùng đơn vị nào ?  - Mét kí hiệu là gì? 1 m = ? cm  - HS đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - Thực hiện tại nhà.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….